

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Lát

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng Ph; sinh năm: 2001 (không xác định được ngày, tháng sinh) Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tùng P (s) và bà Thạch Thị Sà V (s); anh chị em ruột: Có 03 người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; vợ chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 06/8/2022.

*** Người bị hại:** Bùi Văn Đ; sinh năm: 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

*** Người làm chứng:**

- Trương Thị Th; sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

- Thạch Thị Sà V; sinh năm: 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/8/2021, khi đi ngang qua nhà của anh Bùi Văn Đ thuộc Khóm A, phường B, thị xã C, Nguyễn Tùng Ph nhìn thấy cửa chính nhà anh Đ chỉ khép hờ, không có ai nên Ph liền lén lút mở cửa đi vào bên trong lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA 3i màu đen đang cắm sạc pin ở trên giường ngủ. Lúc này chị Trương Thị Th vợ anh Đ từ nhà sau đi lên phát hiện và la lên, Ph cầm điện thoại bỏ chạy thoát ra ngoài. Trên đường về nhà Ph tháo sim điện thoại và tháo ốp lưng điện thoại màu đen ném bỏ, Ph đem điện thoại di động vừa lấy được cất giấu trong tủ quần áo.

Sau khi tiếp nhận tin báo của anh Bùi Văn Đ, Công an phường B thị xã C tiến hành xác minh làm rõ thì Nguyễn Tùng Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA cho công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA 3i màu đen có giá trị còn lại là 2.694.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng) (tại bút lục 91)

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tùng Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để chiếm đoạt 01 điện thoại di động của bị hại Bùi Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-VC, ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Nguyễn Tùng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tùng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h , i , s khoản 1 và 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của bị hại Bùi Văn Đ tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, bị hại Bùi Văn Đ trình bày: Ông có mất trộm tài sản là một điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA 3i, có ốp lưng màu đen; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đ đã nhận lại cái điện thoại bị mất, nên không yêu cầu bồi thường thêm gì khác và yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 98, 101, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng Ph khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 26/8/2021, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại Bùi Văn Đ trong việc quản lý tài sản của mình nên Nguyễn Tùng Ph đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cái điện thoại di động có giá trị 2.694.000đ.

[5] Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo Nguyễn Tùng Ph đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, với giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm được là 2.694.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng số: 06/CT-VKS-VC ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo

Nguyễn Tùng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng Ph thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[7] Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Nguyễn Tùng Ph gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do bản chất tham lam nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp nhằm chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích sau này.

[8] Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại xong), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Xét thấy bị cáo Nguyễn Tùng Ph không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần tuyên mức án khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Đ đã nhận lại cái điện thoại di động bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an thị xã C không có thu giữ vật chứng nên không đặt ra xem xét.

[12] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng Ph: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 06/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Đ đã nhận lại 01 điện thoại di động bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an thị xã C không có thu giữ vật chứng nên không đặt ra xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

